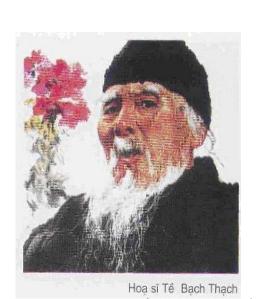
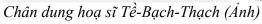
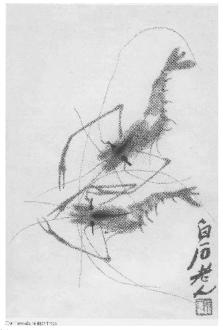


Cô bé và quả cầu (tranh sơn dầu của Pi-cát-xô)

4. Hoạ sĩ Tề-Bạch -Thạch (1863-1957)







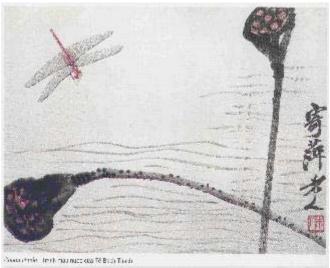
Tôm (tranh mực tàu của Tề-Bạch -Thạch)

Tề-Bạch-Thạch là họa sĩ nổi tiếng người Trung Quốc, sinh trưởng trong một gia đình nông dân nên cha mẹ muốn ông theo nghề nông, nhưng vì sức yếu nên năm hai mươi bảy tuổi ông theo nghề mộc rồi làm nghề khắc dấu và bắt đầu học vẽ, đến năm sáu mươi tuổi mới chính thức vẽ tranh, lúc đó có một số hoạ sĩ Trung Quốc vẽ theo lối tả thực của phương Tây còn Tề Bạch Thạch đã kế thừa một cách sáng tạo nền hội hoạ của các bậc tiền bối là giữ lối vẽ tranh thuỷ mặc truyền thống (tranh thuỷ mặc là tranh vẽ bằng mực nho pha nước) nhưng lại vận dụng phối cảnh để thể hiện cuộc sống mới.

Ngoài vẽ và nghiên cứu hội hoạ, ông còn làm thơ. Tranh của ông được nhiều người ưa thích vì vẻ chất phác bình dị, bút pháp phóng khoáng, sống động, giàu cảm xúc, tạo hình đơn giản, màu sắc tươi sáng, tranh của ông chủ yếu vẽ bằng độ đậm nhạt của hai màu: đỏ và đen, đề tài ông vẽ thường là những hình ảnh gần gũi quen thuộc: hoa, lá, rau, dưa, bầu, bí, tôm, cua, cá, côn trùng, chim, ông già, em bé, ...

Một số tác phẩm nổi tiếng: Tôm, Chuồn chuồn, Hoa bầu, Sông núi, Chim ưng và cây tùng

...



Chuồn chuồn (tranh màu nước của Tề-Bạch -Thạch)

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin này trong những tài liệu sau:

- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chỉnh, Nguyễn Thái Lai *Lược sử Mĩ thuật và Mĩ thuật học*, NXB Giáo dục, 1998.
- *Tuyển tập tác giả, tác phẩm Mĩ thuật Việt Nam và Thế giới* trong tủ sách nghệ thuật. NXB Kim Đồng phát hành.
- Từ điển mĩ thuật phổ thông, NXB Giáo dục-2002.



- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu thân thế, sự nghiệp của hoạ sĩ Hoạ sĩ Van - gốc, Hoạ sĩ Ma-tit-xơ, Hoạ sĩ Pi-cát-xô, Hoạ sĩ Tề-Bạch -Thạch.
- + Học cá nhân, đọc thông tin của hoạt động để tìm hiểu thân thế, sự nghiệp của hoạ sĩ Hoạ sĩ Van gốc, Hoạ sĩ Ma-tit-xơ, Hoạ sĩ Pi-cát-xô, Hoạ sĩ Tề-Bạch -Thạch.
 - Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu những nét tiêu biểu trong sáng tác của các hoạ sĩ trên.
 - + Thảo luận nhóm (5-6 SV) làm sáng tỏ vấn đề trên.

- + Bốn nhóm lên trình bày thông tin về một trong các tác giả trên, các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.
 - + Hoạt động trên lớp; giáo viên trình bày nội dung, sinh viên ghi chép ý chính.

Đánh giá hoạt động 2

1. Bạn hãy viết thông tin theo mẫu bảng dưới đây

Số	Tên hoạ sĩ	Tác phẩm tiêu biểu
TT		
1	Hoạ sĩ Van - gốc	
2	Hoạ sĩ Ma-tit-xơ	
3	Hoạ sĩ Pi-cát-xô	
4	Hoạ sĩ Tề-Bạch-Thạch	

2. Bạn hãy viết cảm nhận của mình về một bức tranh in trong tài liệu hoặc tự sưu tầm của các hoạ sĩ trên?



- 1. (xem thông tin hoạt động 2)
- 2. (xem thông tin hoạt động 2)

Phần 2 PHƯƠNG PHÁP DAY - HOC MĨ THUẬT

Thời gian: 30 tiết.

Chủ đề 1

MÔN MĨ THUẬT Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY-**HOC MĨ THUẬT**

Thời gian: 15 tiết (10, 5)

1. Hoạt động

Hoạt động 1: Tìm hiểu môn mĩ thuật ở trường Tiểu học

Thời gian: 2 tiết

Thông tin cho hoạt động 1

1. Mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình dạy-học môn mĩ thuật ở trường Tiếu hoc

1.1. Muc tiêu day-học mĩ thuật ở trường tiểu học

- Giáo dục thẩm mĩ, tạo điều kiện cho học sinh tiếp xúc làm quen, cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, của đời sống và của các sản phẩm mĩ thuật.
- Cung cấp cho học sinh những hiểu biết ban đầu về môn mĩ thuật, hình thành và củng cố các kĩ năng cần thiết để học sinh hoàn thành bài tập trong chương trình.
- Bối dưỡng năng lực quan sát, phân tích, phát triển trí tuệ, phát huy trí tưởng tương, sáng tao, góp phần hình thành nhân cách người lao đông mới.
- Phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu mĩ thuật của học sinh.

1.2. Nhiệm vu day-học mĩ thuật ở trường tiểu học

- Giáo dục thẩm mĩ là chính.
- Giúp học sinh tiếp xúc, làm quen, cảm nhận, thưởng thức và bằng kiến thức, kinh nghiệm của bản thân thể hiện cái hay, cái đẹp trong thiên nhiên, trong cuộc sống; đồng thời vận dụng những hiểu biết về cái đẹp vào sinh hoạt, học tập hàng ngày.
- Góp phần tao dựng môi trường thẩm mĩ cho xã hôi.

1.3. Chương trình mĩ thuật Tiểu học

Chương trình mĩ thuật có các phân môn

- Vẽ theo mẫu
- Vẽ trang trí
- Vẽ tranh
- Tập nặn tạo dáng
- Thường thức mĩ thuật

^{*} Lưu ý:

- + Mĩ thuật là môn học có kết cấu đồng tâm: Kiến thức cơ bản được lặp đi lặp lại nhưng nâng cao dần qua các bài tập ở các cấp học, vì thế vừa có tính kế thừa, vừa có tính nâng cao.
- + Các phân môn được sắp xếp đan xen, theo trình tự từ dễ đến khó để có thể bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau.

Chương trình mĩ thuật được chia 2 giai đoạn

- Giai đoạn 1 (lớp 1, 2, 3): Giai đoạn này gọi là *Nghệ thuật* (gồm mĩ thuật, âm nhạc và thủ công).
 - + Thời lượng cho mĩ thuật: 35 tiết/năm (1 tuần học 1 tiết; mỗi tiết từ 35 đến 40 phút).
 - + Học sinh không có sách giáo khoa nhưng có Vở thực hành.
 - + Giáo viên có sách hướng dẫn.
- Giai đoạn 2: Mĩ thuật (lớp 4, 5)
 - + Là môn học độc lập.
 - + Thời lượng: 35 tiết/năm (1 tuần học 1 tiết; mỗi tiết từ 35 đến 40 phút).
 - + Học sinh có sách giáo khoa và Vở thực hành
 - + Giáo viên có sách hướng dẫn.

1.4. Nội dung cơ bản của môn Mĩ thuật ở trường tiểu học

Nội dung môn Mĩ thuật từ lớp 1 đến lớp 5 được trình bày cụ thể trong chương trình từng khối lớp, nhìn chung có những nội dung chính sau:

- Vẽ theo mẫu: Hướng dẫn học sinh vẽ từ những nét đơn giản như thẳng, cong, ... đến những mẫu có cấu trúc phức tạp như vẽ mẫu có hai đồ vật.
- Vẽ trang trí: Hướng dẫn học sinh vẽ từ bài tập đơn giản như vẽ tiếp hình có sẵn, vẽ màu vào hình có sẵn đến những bài tập tập sáng tạo về bố cục và hoạ tiết một cách đơn giản, ...
- Vẽ tranh: Hướng dẫn học sinh thể hiện cảm nhận của mình qua bài vẽ về những đề tài: sinh hoạt, lễ hội, phong cảnh hoặc vẽ chân dung, tĩnh vật và vẽ tự do, ...
- Tập nặn tạo dáng: Hướng dẫn học sinh rèn luyện khả năng tạo hình theo ý thích qua hình khối đơn giản của trái cây, con vật và người,
- Thường thức mĩ thuật: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu và cảm nhận một số tác phẩm nghệ thuật và một số tranh thiếu nhi trong nước và thế giới.

1.5. Sách giáo khoa, sách giáo viên môn mĩ thuật

- Sách giáo khoa mĩ thuật lớp 4, 5 cung cấp kiến thức và phương pháp học cho học sinh, giúp học sinh tra cứu, tham khảo và ứng dụng kiến thức vào các bài tập, hình thành, phát triển các kĩ năng, ...
- Sách giáo viên là tài liệu hướng dẫn tiến trình dạy học, cung cấp thông tin, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dùng cho giáo viên; các kiến thức được sắp xếp có mục đích, mang tính hê thống, ...

2. Tìm hiểu mối quan hệ giữa nội dung, phương pháp và đối tượng dạy - học 1.1. Khái niệm

- Nội dung dạy - học là kiến thức và mức độ kiến thức cần học. Nội dung của bài dạy đã được xác định trong sách giáo khoa, sách giáo viên, tuy nhiên giáo viên có thể bổ sung, mở rộng kiến thức (mang tính địa phương, tính cập nhật...).

- Phương pháp dạy học là cách thức hoạt động của giáo viên trong việc chỉ đạo, tổ chức các hoạt động nhằm giúp học sinh chủ động đạt các mục tiêu học tập.
- Đối tượng dạy học là chủ thể hoạt động tự giác, tích cực, chủ động để chiếm lĩnh tri thức, hình thành kĩ năng, kĩ xảo và thái độ dưới sự truyền đạt, tổ chức, điều khiển hoạt động nhận thức của giáo viên.

1.2. Mối quan hệ giữa nội dung, phương pháp và đối tượng dạy - học

Nội dung phải xuất phát từ mục tiêu môn học, do đó nội dung dạy - học phải gắn với mục tiêu, toát lên được mục tiêu. Phương pháp dạy - học phải làm rõ được nội dung, phù hợp với lứa tuổi, trình độ, kiến thức, nhận thức, tâm sinh lí của đối tượng học, làm cho đối tượng học hào hứng, tích cực, sáng tạo trong học tập. Ngoài ra cần phải có phương tiệan dạy - học vì phương tiện dạy - học làm cụ thể nội dung và làm cho việc thực hiện phương pháp dạy học phong phú, sinh động, hiệu quả hơn.

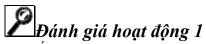
Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin này trong những tài liệu sau:

- Nguyễn Quốc Toản, Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Lăng Bình, *Mĩ thuật và phương pháp dạy học mĩ thuật tiểu học* tập 1, 2, 3 NXB Giáo dục 1998, 1999.
- Tài liêu bồi dưỡng giáo viên lớp 1, 2, 3, 4, 5 phần Mĩ thuật NXB Giáo duc.



💋 Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên mĩ thuật ở trường tiểu học
- + Bạn đọc thông tin của hoạt động để tìm hiểu mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, sách giáo khoa, sách giáo viên môn mĩ thuật ở trường tiểu học.
- + Hoạt động trên lớp, giáo viên trình bày nội dung thông tin, sinh viên ghi chép những ý chính.
 - Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu mối quan hệ giữa nội dung, phương pháp và đối tượng dạy học
- + Hoạt động trên lớp: Giáo viên trình bày nội dung thông tin, sinh viên ghi chép những ý chính.



Ι.	Hảy đánh dấu (X) vào ổ bạn cho là đúng
M	ục tiêu chính của dạy - học mĩ thuật cho học sinh tiểu học là:
	Hoàn thiện kĩ năng vẽ.
	Giáo dục thẩm mĩ.

Cả ba câu đều đúng.

Z. Giáo dục thẩm mĩ được thể hiện thế nào khi day-học mĩ thuật?

🆚 Thông tin phản hồi cho hoạt động

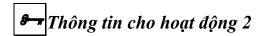
1. Đánh dấu (X) vào ô đúng

Mục tiêu chính của dạy mĩ thuật cho học sinh tiểu học là:

Phát huy truyền thống văn hoá dân tộc.

Hoàn thiện kĩ năng vẽ.
Giáo dục thẩm mĩ.
Phát huy truyền thống văn hoá dân tộc.
Cả 3 câu trên đều đúng.
2. Giáo dục thẩm mĩ được thể hiện khi dạy-học mĩ thuật:
- Giáo dục thẩm mĩ thông qua nội dung bài học, qua đồ dùng dạy học, qua việc hướng dẫi
học sinh thực hiện bài tập (bố cục cân đối, hình, hoạ tiết đẹp, màu sắc hài hoà,), qua
việc liên hệ thực tiễn cuộc sống, ứng dụng kiến thức vào sinh hoạt hàng ngày,

Hoạt động2: Tìm hiểu phương pháp dạy học mĩ thuật ở trường tiểu học Thời gian: 5 tiết



1. Lí luận chung về phương pháp dạy - học mĩ thuật

- Khái niệm: Phương pháp dạy - học là cách thức hoạt động của giáo viên và học sinh, trong đó giáo viên là người chỉ đạo, tổ chức các hoạt động dạy và học; học sinh là người tổ chức, chủ động tham gia các các hoạt động học tập nhằm đạt được các mục tiêu dạy - học.

2. Phương pháp dạy - học mĩ thuật

Môn Mĩ thuật cũng như các môn học khác cần có những phương pháp dạy - học chung, nhưng do đặc thù của mỗi môn nên giáo viên cần vận dụng những phương pháp dạy - học sao cho phù hợp để phát huy tốt hiệu quả của việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

1.1. Để học sinh học tốt mĩ thuật, người giáo viên cần:

- Vận dụng phương pháp dạy-học phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh; bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Vận dụng các phương pháp dạy-học phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, của từng đối tượng học sinh.
- Vận dụng một cách linh hoạt các phương pháp dạy-học chung cho các môn như: thuyết trình, đàm thoại, trực quan, vấn đáp ... đồng thời tìm ra phương pháp dạy-học đặc thù cho bộ môn.
- Không chỉ đơn giản là dạy kĩ thuật vẽ mà cần kết hợp dạy học cách cảm thụ cái đẹp của tác phẩm nghệ thuật, của thế giới xung quanh.
- Giáo viên huy động vốn kiến thức và kinh nghiệm sống của học sinh để xây dựng bài.
- Tạo không khí học tập vui vẻ, nhẹ nhàng, hấp dẫn, sử dụng từ ngữ phù hợp, tạo không khí như đang trò chuyện, trao đổi nội dung bài học với học sinh.
- Tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh, động viên, khích lệ học sinh làm bài bằng chính khả năng và cảm thụ của mình.
- Tạo điều kiện cho học sinh suy nghĩ, tìm hiểu những vấn đề giáo viên đã nêu.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh tham gia vào quá trình nhận thức một cách tự giác.

1.2. Một số phương pháp dạy - học đặc thù của môn mĩ thuật

a) Phương pháp quan sát

Phương pháp quan sát được thể hiện qua cách giáo viên hướng dẫn cho học sinh cách nhìn, cách ngắm đối tượng với mục đích nhất định để có những nhận xét, đánh giá chính xác về đối tượng, ...

Có thể vận dụng phương pháp quan sát như sau:

- Cần xác định mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ quan sát cho học sinh.
- Hướng dẫn học sinh quan sát có trọng tâm, cần nêu được đặc điểm của mỗi bài.
- Hướng dẫn cho học sinh cách quan sát đối tượng:
 - Quan sát từ bao quát đến chi tiết.
 - Quan sát cần đối chiếu, so sánh để rút ra nhận xét đúng, khách quan.

b) Phương pháp trực quan

Phương pháp trực quan được thể hiện qua cách giáo viên trình bày nội dung, kiến thức của bài học qua vật thật, hình tượng hay hình ảnh nhằm giúp học sinh hiểu bài được dễ dàng và vững chắc hơn.

Có thể vận dụng phương pháp trực quan như sau:

- Trình bày đồ dùng dạy học (ĐDDH) phải khoa học, đúng lúc, rõ ràng, phù hợp với nội dung; giới thiệu hay cất ĐDDH phải hợp lí, có thể:
 - Giới thiệu xong từng đơn vị kiến thức nên cất đi vì một số học sinh thường rập khuôn, sao chép lại mẫu.
 - Lời giới thiệu nội dung hoặc các câu hỏi gợi ý học sinh suy nghĩ của giáo viên phải ăn khớp cùng thời điểm với sự xuất hiện ĐDDH.
 - Giáo viên cần chỉ vào những nơi cần thiết ở ĐDDH để nhấn mạnh trọng tâm của bài Không để học sinh bị các chi tiết lôi cuốn mà không tập trung vào những điểm chính.
- Không lạm dụng quá nhiều ĐDDH hoặc kéo dài thời gian làm cho học sinh dễ phân tán chú ý.
- Cho học sinh vận dụng nhiều giác quan (nghe, nhìn, ngửi, sờ, ...).
- Trình bày bảng: Bảng cũng là ĐDDH khi lên lớp, do đó giáo viên cần lưu ý:
 - * Trình bày bảng gồm có kênh hình và kênh chữ, trình bày khoa học, thẩm mĩ, rõ ràng...Chữ viết phải to vừa phải, kiểu chữ chân phương, các đề mục phải rõ ràng. Kênh hình phải trình bày có hệ thống, không chen lấn kênh chữ...

c) Phương pháp gợi mở

Phương pháp gợi mở được thể hiện qua những câu hỏi hợp với đối tượng của giáo viên để tác động đúng lúc, đúng chỗ, có mức độ, có chất lượng cho học sinh giúp các em suy nghĩ thêm, tự tìm tòi và giải quyết được bài tập hay nâng cao chất lượng bài vẽ bằng khả năng của mình.

Môn mĩ thuật lấy thực hành là chủ yếu, sau khi được hướng dẫn cách vẽ, học sinh phải tự giải quyết bài tập bằng chính khả năng của mình. Vì vậy làm việc cá nhân giữa thầy giáo và học sinh lúc này rất quan trong, quyết định đến kết quả bài vẽ của mỗi em.

Có thể vận dụng phương pháp gợi mở như sau:

- Giáo viên gợi mở trên thực tế bài vẽ của học sinh, phù hợp với từng đối tượng học sinh giỏi, khá, trung bình ...
- Các câu gợi mở phải mang tính khích lệ, động viên, không mang tính phủ định hay mênh lênh.
- Lời nhận xét, gợi mở luôn ở dạng nghi vấn.

Ví dụ với đề tài *Ngày nhà giáo Việt Nam,* học sinh có thể vẽ một số nội dung như: vẽ chân dung thầy, cô giáo; vẽ về buổi lễ kỉ niệm Ngày nhà giáo Việt Nam, về cảnh học sinh đang chúc mừng thầy, cô, ... Với bài có nội dung vẽ chân dung, nếu học sinh chỉ vẽ hình ảnh người thầy, giáo viên có thể gợi mở: "Bài vẽ chân dung đẹp quá vì hình thầy to, rõ, màu rất đẹp, nhưng có một mình thầy thì buồn quá, làm sao để có không khí ngày lễ nhỉ?", ...

Lưu ý

Khi hướng dẫn các em làm bài, giáo viên không nên gò ép học sinh thể hiện bài theo ý mình, mà phải chú ý đến sự hài hòa giữa cảm xúc, với thực tế - tư duy non trẻ của các em. Trong bài vẽ có những cái vô lý, nhưng lại đúng với xúc cảm trực tiếp của các em.

Ví dụ khi thể hiện chiếc ô-tô, học sinh lớp 1 vẽ xe nhìn ngang nhưng lại thấy cả hai đèn, bốn bánh; nếu chúng ta góp ý bài này vẽ sai, tức là chúng ta chưa hiểu các em, làm cho các em cụt hứng – vì các em cũng có cái lý của mình: xe phải có hai đèn, ô-tô đủ bốn bánh mới chạy được.

d) Phương pháp luyện tập

Phương pháp luyện tập được thể hiện thông qua các hoạt động giữa giáo viên và học sinh để các em hoàn thành bài tập nhằm củng cố những kiến thức đã tiếp thu được từ bài học, từ thực tế cuộc sống.

Kiến thức cơ bản của mĩ thuật được lặp đi lặp lại và nâng cao dần qua các bài tập, do vậy đối với từng phân môn, giáo viên cần hướng dẫn kĩ cách vẽ ở những bài đầu, những bài sau chỉ cần nhắc lại những ý chính, dành thời gian cho học sinh thực hành.

Có thể vận dụng phương pháp luyện tập như sau:

- Cung cấp kiến thức chung cho tất cả, những bài đầu của mỗi loại bài tập cần hướng dẫn kỹ phương pháp thực hiện, những bài sau chỉ hướng dẫn những ý chính, để thời gian cho học sinh luyên tập thực hành.
- Ra bài tập và nêu yêu cầu cần đạt để học sinh nắm được trước khi làm bài.
- Khi học sinh làm bài, giáo viên không vẽ giúp cho học sinh, cần kết hợp với phương pháp gợi mở.

e) Phương pháp dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ

Phương pháp dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ là cách tổ chức, hướng dẫn hoạt động học tập thể của học sinh theo từng nhóm nhỏ dưới sự chỉ đạo của giáo viên

Có thể vận dụng phương pháp dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ qua các bước như sau:

• Chia nhóm (từ 5–6 em), học sinh tự đặt tên cho nhóm, cử nhóm trưởng.

- Giao nhiệm vụ và hướng dẫn cách làm việc cho các nhóm (làm bài tập thực hành, phân tích tranh, tượng...).
- Cả nhóm tham gia hoàn thành nhiệm vụ (thảo luận hoặc phân công công việc cho cá nhân thực hiện).
- Các nhóm trưng bày sản phẩm, đại diện nhóm trình bày kết quả học tập của nhóm.
- Học sinh phân tích, đánh giá kết quả học tập của các nhóm khác (đúng, chưa đúng nội dung, hoặc đẹp, chưa đẹp) đồng thời nêu lí do rồi xếp loại, giáo viên nhận xét, bổ sung, đánh giá kết quả của từng nhóm và động viên, khích lệ tinh thần làm việc chung của học sinh.

Lưu ý

Với những bài thực hành trang trí, vẽ tranh, tập nặn tạo dáng, thường thức mĩ thuật, phương pháp dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ có thể mang lại hiệu quả trong một số hoạt động nhưng không nhất thiết bài nào cũng áp dụng một cách máy móc. Riêng đối với bài thực hành vẽ theo mẫu, không thực hiện phương pháp dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ trong hoạt động *hướng dẫn học sinh vẽ bài* (thực hành) vì học sinh cần vẽ bài theo cách nhìn mẫu, cách cảm nhận riêng.

g) Phương pháp dạy-học tích hợp

Phương pháp dạy-học tích hợp được thể hiện:

- Giáo viên nêu được mối quan hệ kiến thức giữa các môn học, giữa các sự vật, hiện tượng trong một tổng thể thống nhất.
- Kiến thức mĩ thuật có liên quan đến kiến thức các môn học khác như toán, văn, lịch sử, địa lí, sinh vật, nhạc, giáo dục công dân, liên quan đến cuộc sống xung quanh, giáo viên cần lưu ý cho học sinh những mối quan hệ trên, cần chọn lọc kiến thức các môn học khác một cách phù hợp, linh hoạt.

3. Phát huy tính tích cực học tập của học sinh

3.1. Tính tích cực học tập của học sinh được biểu hiện như sau:

Học sinh tích cực tham gia trả lời các câu hỏi, thích được phát biểu ý kiến, hay thắc mắc những vấn đề chưa rõ, chủ động vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học, tập trung chú ý vào vấn đề đang học, kiên trì làm xong bài tập, không nản trước những tình huống khó khăn.

3.2. Phát huy tính tích cực học tập của học sinh cần:

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động của học sinh, tạo không khí học tập vui vẻ, nhẹ nhàng, lôi cuốn.
- Đưa học sinh vào tình huống có vấn đề tình huống "tại sao lại như thế? ...".
- Dạy học chú trọng học tập hợp tác, phát huy giao tiếp giữa thầy giáo và học sinh, giữa học sinh với học sinh.
- Giáo viên huy động vốn kiến thức và kinh nghiệm sống của học sinh để xây dựng bài.
- Khuyến khích học sinh nêu những ý kiến, những thắc mắc cá nhân về vấn đề đang học.
- Kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá của học sinhø.